

**Nhóm câu hỏi 6 điểm**

**Câu 1:**

<p><b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu khái niệm về chiến tranh. Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chiến tranh. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?</p>	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Khái niệm về chiến tranh</b>          “Chiến tranh là hiện tượng chính trị xã hội có tính lịch sử, đó là cuộc đấu tranh vũ trang có tổ chức giữa các giai cấp, nhà nước (hoặc liên minh giữa các nước) nhằm đạt mục đích chính trị nhất định”</p>	0,5 điểm
<p><b>Đáp án ý 2: Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chiến tranh?</b>  <b>* Chiến tranh là một hiện tượng CT-XH</b>          + Như vậy, theo quan điểm Chủ nghĩa Mác-Lênin chiến tranh là kết quả của những quan hệ giữa người với người trong xã hội          + Nhưng đó không phải là những mối quan hệ giữa người với người nói chung, mà là mối quan hệ giữa những tập đoàn người có lợi ích cơ bản đối lập nhau          + Khác với các hiện tượng chính trị xã hội khác, chiến tranh được thể hiện dưới một hình thức đặc biệt, sử dụng một công cụ đặc biệt, đó là bạo lực vũ trang  <b>* Nguồn gốc của chiến tranh</b>          Với thể giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng, cùng với sự kết hợp sáng tạo phương pháp logic và lịch sử, C.Mác và Ph.Ăng ghen lần đầu tiên trong lịch sử đã luận giải một cách đúng đắn về nguồn gốc nảy sinh chiến tranh. Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định:          - Sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về TLSX là nguồn gốc sâu xa (nguồn gốc KT). Đồng thời, sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp là nguồn gốc trực tiếp (nguồn gốc XH) dẫn đến sự xuất hiện và tồn tại của chiến tranh          - Thực tiễn hình thành và phát triển xã hội loài người đã chứng minh cho nhận định trên. Trong tác phẩm: “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước”, Ph. Ăng ghen chỉ rõ: Trải qua hàng vạn năm trong chế độ cộng sản nguyên thủy, khi chưa có chế độ tư hữu, chưa có giai cấp đối kháng thì chiến tranh với tính cách là một hiện tượng chính trị - xã hội cũng chưa xuất hiện. Bởi vì:          + Về xã hội: chế độ cộng sản nguyên thủy là xã hội không có giai cấp, bình đẳng, không có sự phân chia thành kẻ giàu, người nghèo, kẻ đi áp bức bóc lột và người bị áp bức bóc lột          + Về kinh tế: không có của “dư thừa tương đối” để người này có thể chiếm đoạt lao động của người khác. Mục tiêu của các cuộc xung đột đó chỉ là tranh giành các điều kiện tự nhiên thuận lợi để tồn tại như: Nguồn nước, bãi cỏ, khu vực săn bắn hay các hang động...          + Về kỹ thuật quân sự: trong các cuộc xung đột, tất cả các bên tham gia đều không có LLVT chuyên nghiệp cũng như vũ khí chuyên dùng. Do đó, các cuộc xung đột vũ trang này hoàn toàn mang tính tự phát, ngẫu nhiên          - Từ đó Ph. Ăngghen chỉ rõ: “Khi chế độ chiếm hữu tư nhân về TLSX xuất hiện và cùng với nó là sự ra đời của giai cấp, tầng lớp áp bức bóc lột thì chiến tranh ra đời và tồn tại như một tất yếu khách quan. Chế độ áp bức bóc lột càng hoàn thiện thì chiến tranh càng phát triển. Chiến tranh trở thành bạn đường của mọi chế độ tư hữu”          - Phát triển những luận điểm của Mác-Ăng ghen về chiến tranh trong điều kiện lịch sử mới, V.I. Lênin chỉ rõ: “Trong thời đại ngày nay còn CNDQ thì còn nguy cơ xảy ra chiến tranh, Chiến tranh là bạn đường của CNDQ”          Như vậy, muốn xóa bỏ chiến tranh thì phải xóa bỏ nguồn gốc sinh ra nó  <b>* Bản chất của chiến tranh</b>          “Bản chất của chiến tranh là sự cấu thành đường lối chính trị của một giai cấp, một nhà nước nhất định, và sự tiếp tục đường lối chính trị đó bằng BLVT”          - Lênin cho rằng: “chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng thủ đoạn bạo lực”. Theo V.L. Lênin, khi phân tích bản chất chiến tranh, nhất thiết phải có quan điểm chính trị - giai cấp          - Theo quan điểm Chủ nghĩa Mác-lênin: “Chính trị là sự phản ánh tập trung của kinh tế. Chính trị chính là mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, chính trị là sự thống nhất giữa đường lối đối nội và đường lối đối ngoại, trong đó đường lối đối ngoại phụ thuộc vào đường lối đối nội. Như vậy chiến tranh chỉ là một thời đoạn, một bộ phận của chính trị, nó không làm gián đoạn chính trị. Ngược lại mọi chức năng, nhiệm vụ của chính trị đều được tiếp tục thực hiện trong chiến tranh”          - Chiến tranh và chính trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó chính trị chi phối và quyết định toàn bộ tiến trình và kết cục của chiến tranh, chính trị quy định và điều chỉnh mục</p>	4,0 điểm

<p>tiêu, hình thức tiến hành đấu tranh vũ trang. Ngoài ra, nó còn kiểm tra toàn bộ quá trình tác chiến, đồng thời sử dụng kết quả của chiến tranh để đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu mới cho giai cấp, xã hội trên cơ sở thắng lợi hay thất bại của chiến tranh</p> <p>- Ngược lại, chiến tranh là một bộ phận, phương tiện của chính trị, là kết quả phản ánh những cố gắng cao nhất của chính trị. Chiến tranh tác động trở lại chính trị theo hai hướng tích cực hoặc tiêu cực; hoặc tích cực ở khâu này nhưng lại tiêu cực ở khâu khác. Chiến tranh có thể làm thay đổi đường lối, chính sách, nhiệm vụ cụ thể, thậm chí có thể còn thay đổi cả thành phần của lực lượng lãnh đạo chính trị trong các bên tham chiến</p> <p>- Trong thời đại ngày nay mặc dù chiến tranh có những thay đổi về phương thức tác chiến, VKTB, nhưng bản chất của nó lại không có gì thay đổi. Chiến tranh vẫn là sự tiếp tục chính trị của các nhà nước và giai cấp nhất định</p> <p><b>* Tính chất của chiến tranh</b></p> <p>Xuất phát từ địa vị lịch sử của giai cấp đối với sự phát triển của xã hội, từ mục đích chính trị của chiến tranh, Chủ nghĩa Mác-Lênin đã phân chia thành:</p> <p>- Chiến tranh tiến bộ (cách mạng, chính nghĩa): bao gồm những cuộc chiến tranh GPDĐ của các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc chống lại bọn thực dân xâm lược và những cuộc nội chiến của các giai cấp bị áp bức chống lại giai cấp thống trị phản động áp bức bóc lột</p> <p>- Chiến tranh phản động (phản cách mạng, phi nghĩa): là những cuộc chiến tranh đi xâm lược đất đai, nô dịch các dân tộc khác</p> <p>Từ đó các Ông xác định thái độ ủng hộ những cuộc chiến tranh tiến bộ (cách mạng, chính nghĩa) và phản đối những cuộc chiến tranh phản động (phản cách mạng, phi nghĩa)</p>	
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	1,5 điểm

**Câu 2:**

<p><b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN. Phân tích nội dung 3 và 4. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?</p>	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc</b></p> <p>- Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là tất yếu khách quan.</p> <p>- Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập dân tộc và CNXH, là nghĩa vụ trách nhiệm của mọi công dân</p> <p>- Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại</p> <p>- Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN</p>	1,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 2: Phân tích nội dung 3 và 4.</b></p> <p><b>Nội dung 3:</b> Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại</p> <p>- Tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh là phát huy sức mạnh tổng hợp trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đó là sức mạnh của toàn dân tộc, toàn dân, của mỗi người dân, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở, là sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, quân sự, an ninh, ngoại giao, văn hóa - xã hội... bao gồm sức mạnh truyền thống với sức mạnh hiện tại, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại</p> <p>- Trong sức mạnh tổng hợp đó, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng sức mạnh của nhân dân, sức mạnh lòng dân</p> <p>- Để bảo vệ Tổ quốc, Hồ Chí Minh coi trọng xây dựng và củng cố nền QPTĐ, ANND xây dựng QĐND và coi đó là lực lượng chủ chốt để BVTQ</p> <p>- Người căn dặn: “<i>Chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn hòa bình, bảo vệ đất nước, bảo vệ công cuộc xây dựng CNXH</i>”</p> <p><b>Nội dung 4:</b> Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN</p> <p>- Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN phải do Đảng lãnh đạo. Hồ Chí Minh nói: “<i>Đảng và Chính phủ phải lãnh đạo toàn dân, ra sức củng cố và xây dựng miền Bắc tiến dần lên XHCN; đồng thời tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà, trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hoà bình, góp phần bảo vệ công cuộc hoà bình ở Á Đông và trên thế giới</i>”</p> <p>- Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ Quốc XHCN còn nguyên giá trị, quán triệt tư tưởng đó, ngày nay toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Để thực hiện thắng</p>	3,0 điểm

<p>lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, chúng ta cần thực hiện tốt một số nội dung chiến lược sau:</p> <p>Một là, xây dựng tiềm lực toàn diện của đất nước, đặc biệt là tiềm lực kinh tế, tạo ra thế và lực mới cho sự nghiệp BVTQ XHCN</p> <p>Hai là, xây dựng nền QPTD, ANND vững mạnh, xây dựng QĐND và CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại</p> <p>Ba là, quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, chủ động đánh thắng địch trong mọi điều kiện hoàn cảnh và tình huống chiến tranh</p> <p>Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh BVTQ</p>	
<b>Đáp án ý 3 : Lấy ví dụ và liên hệ</b>	2,0 điểm

**Câu 3:**

<b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN. Phân tích nội dung 1 và 2. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về BVTQ-XHCN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là tất yếu khách quan</li> <li>- Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập dân tộc và CNXH, là nghĩa vụ trách nhiệm của mọi công dân</li> <li>- Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại</li> <li>- Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN</li> </ul>	1,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 2 : Phân tích nội dung 1 và 2</b></p> <p><b>Nội dung 1:</b> Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là một tất yếu khách quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính tất yếu khách quan về BVTQ được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “<i>Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước</i>”</li> <li>- Ý chí giữ nước của Bác rất sâu sắc, nhất quán và kiên quyết. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) có đoạn viết: “<i>...Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!...</i>”</li> <li>- Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bác đã chỉ ra một chân lý: “<i>Không có gì quý hơn độc lập tự do</i>” và Người khẳng định: “<i>Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi</i>”</li> <li>- Trong di chúc Người căn dặn: “<i>Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài, đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta cũng phải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn</i>”</li> </ul> <p>Như vậy! Ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc, BVTQ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <p><b>Nội dung 2:</b> Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập dân tộc và CNXH, là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độc lập dân tộc và CNXH là mục tiêu xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh</li> <li>- Người chỉ rõ: “Bảo vệ Tổ quốc là sự gắn bó chặt chẽ giữa mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, là sự thống nhất giữa nội dung dân tộc, nội dung giai cấp và nội dung thời đại”. Người cũng xác định BVTQ-XHCN là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam</li> <li>+ Trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, Hồ Chí Minh khẳng định: “<i>Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy</i>”</li> <li>+ Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, Người kêu gọi: “<i>...hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc</i>”</li> <li>+ Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Người kêu gọi: “<i>Nhân dân cả nước quyết tâm chiến đấu để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên CNXH</i>”</li> </ul>	3,0 điểm
<b>Đáp án ý 3 : Lấy ví dụ và liên hệ</b>	2,0 điểm

**Câu 4**

<b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu nội dung xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh. Phân tích nội dung: “Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần” và “Xây dựng tiềm lực kinh tế”. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?	6,0 điểm
<b>Đáp án ý 1: Nêu nội dung xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh?</b> - Xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần - Xây dựng tiềm lực kinh tế - Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ - Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh	0,5 điểm
<b>Đáp án ý 2: Phân tích nội dung: “Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần” và “Xây dựng tiềm lực kinh tế”</b> <b>* Xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần</b> - Khái niệm: Tiềm lực CTTT của nền QPTD, ANND là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động tạo nên sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh - Nội dung: + Tiềm lực CTTT được biểu hiện ở năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước; ý chí quyết tâm của nhân dân, của các LLVT nhân dân sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ QP-AN bảo vệ Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, tình huống + Tiềm lực CTTT là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của QP-AN, có tác động to lớn đến hiệu quả xây dựng và sử dụng các tiềm lực khác, là cơ sở, nền tảng của tiềm lực quân sự, an ninh - Biện pháp: + Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc + Xây dựng niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, đối với chế độ XHCN + Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy quyền làm chủ của nhân dân + Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao cảnh giác cách mạng; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt giáo dục quốc phòng, an ninh cho toàn dân, mà trước hết là đội ngũ cán bộ, Đảng viên, học sinh, sinh viên <b>* Xây dựng tiềm lực kinh tế</b> - Khái niệm: Tiềm lực kinh tế của nền QPTD, ANND là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho QP -AN - Nội dung: + Tiềm lực kinh tế được biểu hiện ở nhân lực, vật lực, tài lực của quốc gia có thể huy động cho QP -AN và tính cơ động của nền kinh tế đất nước trong mọi điều kiện hoàn cảnh. + Tiềm lực kinh tế tạo ra sức mạnh vật chất cho nền QP -AN là cơ sở của các tiềm lực khác - Biện pháp: + Đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; kết hợp giữa phát triển KT -XH với tăng cường QP -AN một cách chặt chẽ + Phát triển CNQP một cách hợp lý dựa trên cơ sở của nền công nghiệp quốc gia nhằm trang bị ngày càng tốt hơn về VKTBKT cho các LLVT. Kết hợp XD cơ sở hạ tầng KT với cơ sở hạ tầng QP + Có kế hoạch chuyển sản xuất từ thời bình sang thời chiến; sẵn sàng tiến hành động viên nền kinh tế quốc dân mà nòng cốt là ĐVCN. Đồng thời, duy trì sự phát triển của nền kinh tế khi có chiến tranh.	3,5 điểm
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	2,0 điểm

**Câu 5**

<b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu nội dung xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh. Phân tích nội dung: “Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ” và “Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh”. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?	6,0 điểm
<b>Đáp án ý 1: Nội dung xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh</b> - Xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần - Xây dựng tiềm lực kinh tế	0,5 điểm

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ</li> <li>- Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh</li> </ul>	
<p><b>Đáp án ý 2:</b> Phân tích nội dung: “Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ” và “Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh”</p> <p><b>* Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm: Tiềm lực KH –CN của nền QPTD, ANND là khả năng về khoa học, bao gồm: (KHTN, KHXX – NV) và công nghệ của quốc gia có thể khai thác, huy động để phục vụ cho QP –AN</li> <li>- Nội dung: + Tiềm lực KH -CN được biểu hiện ở số và chất lượng đội ngũ cán bộ KHKT, cơ sở vật chất kỹ thuật có thể huy động phục vụ cho QP-AN và năng lực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học có thể đáp ứng yêu cầu của QP-AN</li> <li>- Ngày nay KHKT ngày càng phát triển, giữ vai trò thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế và củng cố sức mạnh về QP -AN. Chính vì vậy Đảng ta xác định: “<i>Xây dựng và phát triển tiềm lực KH -CN là quốc sách hàng đầu</i>”. Tập trung đầu tư phát triển tiềm lực KH-CN trên một số lĩnh vực chủ yếu, trong đó có khoa học QS-AN</li> <li>- Biện pháp: + Phải huy động tổng lực các KH -CN quốc gia, trong đó khoa học QS-AN làm nòng cốt để nghiên cứu các vấn đề về bảo dưỡng, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp và sản xuất các loại VKTB cho LLVT</li> <li>+ Đồng thời, phải thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ đầu ngành ở trong cũng như ngoài quân đội</li> </ul> <p><b>* Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm: Tiềm lực QS-AN của nền QPTD, ANND là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động tạo thành sức mạnh phục vụ cho nhiệm vụ QS-AN, cho chiến tranh</li> <li>- Nội dung: + Tiềm lực QS-AN được biểu hiện ở khả năng duy trì và không ngừng phát triển trình độ SSCĐ, năng lực và sức mạnh chiến đấu của các LLVTND.</li> <li>+ Ngoài ra, nó còn được thể hiện ở nguồn dự trữ về sức người, sức của trên các lĩnh vực đời sống xã hội và nhân dân có thể huy động phục vụ cho nhiệm vụ QS-AN và cho chiến tranh</li> <li>+ Tiềm lực QS -AN là nhân tố cơ bản, là biểu hiện tập trung và trực tiếp của sức mạnh QP-AN. giữ vai trò nòng cốt để BVTQ trong mọi tình huống</li> <li>- Biện pháp: + Xây dựng LLVT vững mạnh toàn diện, nhất là chất lượng chính trị. Đồng thời gắn quá trình CNH -HĐH đất nước với quá trình tăng cường VKTB cho các đơn vị</li> <li>+ Xây dựng đội ngũ cán bộ trong LLVT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ BVTQ trong tình hình mới</li> <li>+ Bố trí và sử dụng LLVT hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu trong thời bình và sẵn sàng động viên thời chiến</li> <li>+ Tăng cường nghiên cứu KHQS, NTQS phù hợp với CTND BVTQ và nâng cao chất lượng giáo dục QP -AN</li> </ul>	3,5 điểm
<p><b>Đáp án ý 4: Lấy ví dụ và liên hệ</b></p>	2,0 điểm

### Câu 6

<p><b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu quan điểm của Đảng ta về CTND bảo vệ Tổ quốc. Phân tích quan điểm 1 và 4. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?</p>	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Quan điểm của Đảng ta về CTND-BVTQ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, kết hợp tác chiến của LLVT địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực</li> <li>- Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh</li> <li>- Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực đủ sức đánh lâu dài, ra sức thu hẹp không gian rút ngắn thời gian của chiến tranh, giành thắng lợi càng sớm càng tốt</li> <li>- Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa chiến đấu, ra sức sản xuất và thực hành tiết kiệm; giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng của ta, càng đánh càng mạnh</li> </ul>	1,5 điểm

<p>- Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại, gây bạo loạn</p> <p>- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới</p>	
<p><b>Đáp án ý 2: Phân tích quan điểm 1 và 4.</b></p> <p><b>Quan điểm 1:</b> Tiến hành CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc, lấy LLVT làm nòng cốt, kết hợp tác chiến của LLVT địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực</p> <p>- Vị trí: Đây là quan điểm cơ bản xuyên suốt, thể hiện tính nhân dân sâu sắc trong chiến tranh. Đây là cuộc chiến tranh của dân, do dân và vì dân với tinh thần đầy đủ nhất. Là điều kiện để phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Trong điều kiện mới, ta vẫn phải “ Lấy nhỏ đánh lớn”, “lấy ít địch nhiều”, “lấy chất lượng cao thắng số lượng đông” để đánh thắng quân xâm lược mạnh hơn ta cả về kinh tế và quân sự. Đảng ta không chỉ dựa vào LLVT mà phải dựa vào sức mạnh của toàn dân, tiến hành CTND, toàn dân đánh giặc</p> <p>+ Động viên nhân dân đánh giặc, chúng ta phải động viên và tổ chức quần chúng cùng LLVT trực tiếp và phục vụ chiến đấu. Đánh giặc bằng mọi thứ vũ khí trong tay, bằng nhiều hình thức và qui mô tác chiến với cách đánh độc đáo sáng tạo</p> <p>+ Tuy nhiên toàn dân đánh giặc phải có lực lượng nòng cốt là LLVT ba thứ quân bao gồm: BĐCL, BĐDP và DQTV. Trong đó DQTV làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc ở cơ sở, BĐDP và DQTV làm nòng cốt cho phong trào CTND ở địa phương, BĐCL cùng LLVTDP làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc trên chiến trường cả nước</p> <p>+ Tiến hành CTND toàn dân đánh giặc là kinh nghiệm, là nét độc đáo và là quy luật giành thắng lợi trong chiến tranh của dân tộc ta. Ngày nay, chúng ta cần phát huy và kế thừa truyền thống ấy phù hợp với điều kiện mới của CTND- BVTQ</p> <p>- Biện pháp:</p> <p>+ Tăng cường giáo dục QP -AN cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng</p> <p>+ Không ngừng chăm lo xây dựng các LLVT vững mạnh toàn diện, đặc biệt là chất lượng chính trị.</p> <p>+ Tăng cường nghiên cứu KHQS, NTQS, phát triển CNQP dựa trên cơ sở nền công nghiệp quốc gia để cung cấp VKTB cho LLVT</p> <p>Xây dựng KVPT tinh (TP) vững chắc góp phần hình thành thế trận phòng thủ quốc gia khi chiến tranh xảy ra</p> <p><b>Quan điểm 4:</b> Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa chiến đấu, ra sức sản xuất và thực hành tiết kiệm; giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng của ta, càng đánh càng mạnh</p> <p>- Đây vừa là kinh nghiệm, đồng thời là truyền thống chống giặc ngoại xâm của Tổ tiên được Đảng ta vận dụng và kế thừa có hiệu quả trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ</p> <p>- Nếu chiến tranh xảy ra, sẽ rất quyết liệt và vô cùng phức tạp ngay từ đầu. Không gian chiến trường được mở rộng, nhiều mục tiêu bị đánh phá liên tiếp hoặc đồng loạt nên thiệt hại về người, tiêu hao về vật chất sẽ rất lớn, công tác bảo đảm HCKT cho chiến tranh đòi hỏi khẩn trương, liên tục và kịp thời. Muốn duy trì được sức mạnh trong thời gian dài để đánh địch chúng ta cần phải có tiềm lực kinh tế, quân sự nhất định bảo đảm cho tác chiến giành thắng lợi</p> <p>- Vì vậy, quá trình tiến hành chiến tranh chúng ta phải vừa kháng chiến vừa duy trì và đẩy mạnh sản xuất bảo đảm nhu cầu cơ sở vật chất cho chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân</p> <p>- Đồng thời, phải thực hành tiết kiệm, sử dụng có hiệu quả VKTB. Tích cực lấy của địch đánh địch, giữ gìn, bồi dưỡng lực lượng ta không ngừng tăng thêm tiềm lực của chiến tranh càng đánh càng mạnh</p>	3,5 điểm
<p><b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b></p>	1,0 điểm

**Câu 7:**

<p><b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu quan điểm của Đảng ta về CTND bảo vệ Tổ quốc. Phân tích quan điểm 2 và 5. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?</p>	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Quan điểm của Đảng ta về CTND-BVTQ</b></p> <p>- Tiến hành CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, kết</p>	1,5 điểm

<p>hợp tác chiến của LLVT địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh</li> <li>- Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực đủ sức đánh địch lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh, giành thắng lợi càng sớm càng tốt.</li> <li>- Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa chiến đấu vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, thực hiện càng đánh càng mạnh.</li> <li>- Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại, gây bạo loạn</li> <li>- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.</li> </ul>	
<p><b>Đáp án ý 2 : Phân tích quan điểm 2 và 5.</b></p> <p><b>Quan điểm 2:</b> Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Quan điểm trên có vai trò quan trọng, vừa mang tính chỉ đạo và hướng dẫn hành động cụ thể để giành thắng lợi trong chiến tranh</li> <li>- Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiến tranh là sự thử thách toàn diện đối với sức mạnh vật chất, tinh thần của quốc gia. Để phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của toàn dân, đánh bại chiến tranh tổng lực của địch, chúng ta phải đánh địch trên tất cả các mặt trận như: Quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa tư tưởng. Mỗi mặt trận đấu tranh đều giữ vị trí, vai trò nhất định: <ul style="list-style-type: none"> <li>* Mặt trận chính trị: là mặt trận đấu tranh cơ bản, xuyên suốt, vì đây là chỗ mạnh cơ bản của ta và là mặt yếu cơ bản của kẻ thù</li> <li>* Mặt trận ngoại giao: có vai trò rất quan trọng, là mặt trận có ý nghĩa chiến lược, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, tập trung được lực lượng, phân hóa, cô lập kẻ thù</li> <li>* Mặt trận kinh tế: là mặt trận cơ bản chiến lược, nhằm bảo vệ và duy trì sức sống của nền kinh tế, bảo đảm cho chiến tranh</li> <li>* Mặt trận quân sự: là mặt trận chủ yếu có ý nghĩa quyết định</li> </ul> </li> <li>+ Tất cả các mặt trận đấu tranh trên phải kết hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau và tạo điều kiện cho hoạt động quân sự. Vì, thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh</li> <li>+ Truyền thống và kinh nghiệm của dân tộc ta là tiến hành cuộc kháng chiến toàn diện, đấu tranh với địch trên nhiều phương diện nhưng mặt trận quân sự luôn giữ vai trò chủ yếu</li> </ul> </li> <li>- Biện pháp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đảng cần phải có đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, tạo thế và lực cho từng mặt trận đấu tranh tạo nên sức mạnh tổng hợp. Trong đó hoạt động quân sự cần phải được quan tâm đặc biệt</li> <li>+ Vận dụng sáng tạo nhiều hình thức và biện pháp đấu tranh thích hợp trên từng mặt trận. Đồng thời, có nghệ thuật chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các mặt trận đấu tranh trong từng giai đoạn cũng như quá trình phát triển của chiến tranh. Song phải luôn quán triệt lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để kết thúc chiến tranh</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Quan điểm 5:</b> Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại, gây bạo loạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay những thế lực thù địch đang đẩy mạnh chiến lược “DBHB”, BLLĐ để chống phá cách mạng nước ta. Nếu tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta, địch sẽ tăng cường đánh phá bằng nhiều thủ đoạn như: Tiến hành chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, lợi dụng dân tộc, tôn giáo, các tổ chức phản động chống đối để kích động, chia rẽ, làm mất ổn định chính trị, gây rối loạn lật đổ ở hậu phương ta để phối hợp với lực lượng tiến công từ ngoài vào nhằm nhanh chóng đạt mục tiêu chiến lược</li> <li>- Vì vậy, trong CTND- BVTQ chúng ta phải kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để tiêu hao, tiêu diệt ngày càng lớn sinh lực. Nhiệm vụ của LLVT vừa phải trực tiếp chiến đấu đánh bại quân xâm lược, vừa phải kết hợp với các lực lượng khác trấn áp kịp thời hành động phá hoại và bạo loạn lật đổ của bọn phản động, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội</li> <li>- Mặt khác, cần có kế hoạch xây dựng và bảo vệ hậu phương trên các vùng chiến lược, từng địa phương nhằm duy trì sự chi viện về sức người, sức của cho tiền tuyến thực hiện càng</li> </ul>	3,5 điểm

đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng	
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	1,0 điểm

**Câu 8:**

<b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu quan điểm của Đảng ta về CTND bảo vệ Tổ quốc. Phân tích quan điểm 3 và 6. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Quan điểm của Đảng ta về CTND-BVTQ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, kết hợp tác chiến của LLVT địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực</li> <li>- Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh</li> <li>- Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực đủ sức đánh địch lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh, giành thắng lợi càng sớm càng tốt.</li> <li>- Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa chiến đấu vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, thực hiện càng đánh càng mạnh.</li> <li>- Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại, gây bạo loạn</li> <li>- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.</li> </ul>	1,5 điểm
<p><b>Đáp án ý 2 : Phân tích quan điểm 3 và 6</b></p> <p><b>Quan điểm 3:</b> Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực đủ sức đánh địch lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh, giành thắng lợi càng sớm càng tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kẻ thù xâm lược nước ta là nước lớn, có quân đông, trang bị vũ khí, kỹ thuật cao, có tiềm lực kinh tế quân sự mạnh hơn ta nhiều lần. Chúng dựa vào sức mạnh quân sự ưu thế áp đảo đối với ta để thực hiện “đánh nhanh, giải quyết nhanh” theo học thuyết tác chiến “không – bộ – biển” nhằm đạt mục đích chiến tranh xâm lược</li> <li>- Vì vậy, trước hết ta phải chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực đủ sức đánh được lâu dài, ra sức tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, chủ động đối phó và giành thắng lợi trong thời gian cần thiết. Trên cơ sở đó ta mới dồn sức để rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt. Ta kiên quyết ngăn chặn địch không cho chúng mở rộng để thu hẹp không gian của chiến tranh. Mặt khác cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để thắng địch trong điều kiện chiến tranh mở rộng</li> </ul> <p><b>Quan điểm 6:</b> Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, là truyền thống và bài học kinh nghiệm trong đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc ta từ trước tới nay</li> <li>- Cuộc chiến tranh xâm lược nước ta nếu xảy ra, đó là cuộc chiến tranh xâm lược, phi nghĩa, vi phạm thô bạo luật quan hệ quốc tế, sẽ bị nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới lên án, phản đối. Nhân dân ta chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc XHCN, là cuộc chiến tranh chính nghĩa, nhất định sẽ được dư luận và loài người tiến bộ đồng tình ủng hộ</li> <li>- Đoàn kết mở rộng quan hệ, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân nước có quân xâm lược</li> <li>- Với đường lối đối mới, trên cơ sở độc lập, tự chủ, trong xu thế toàn cầu hóa, chúng ta đang chủ động hội nhập, mở rộng quan hệ quốc tế “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế”, nhằm ngăn ngừa và loại trừ chiến tranh</li> </ul>	3,0 điểm
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	1,5 điểm



**Câu 9:**

<b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân. Phân tích quan điểm 1. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?	6,0 điểm
<b>Đáp án ý 1: Quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVTND</b> - Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với lực lượng vũ trang nhân dân - Tự lực tự cường xây dựng lực lượng vũ trang - Xây dựng LLVTND lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở. - Bảo đảm LLVTND luôn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu	0,5 điểm
<b>Đáp án ý 2: Phân tích quan điểm 1</b> a) Ý nghĩa Đây là quan điểm, nguyên tắc cơ bản nhất trong xây dựng LLVTND vì: Sự lãnh đạo của đảng quyết định bản chất cách mạng, mục tiêu, phương hướng phát triển, cơ chế hoạt động của LLVT - Cơ sở: + Từ lý luận CN Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội kiểu mới (LLVTND), là công cụ bạo lực, vũ khí sắc bén, tin cậy của giai cấp, của Đảng, nhà nước, nhân dân, để giành chính quyền và bảo vệ chính quyền + Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua, dưới sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam, luôn là nhân tố quan trọng quyết định đến sự lớn mạnh, trưởng thành và chiến thắng của các LLVTND ta + Từ yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình hiện nay, đất nước đang trên con đường đổi mới, đẩy mạnh CNH-HĐH, thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc TQVN – XHCN - Mục đích: + Để Đảng luôn luôn nắm chắc LLVTND trong mọi tình huống + Để Đảng lãnh đạo LLVTND vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức + Để bảo đảm cho các LLVTND luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, nhà nước, nhân dân giao phó - Nguyên tắc lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo LLVT nhân dân Việt Nam theo nguyên tắc “ <i>Tuyệt đối - trực tiếp - về mọi mặt</i> ” + Lãnh đạo “Tuyệt đối”: ĐCSVN độc tôn duy nhất nắm quyền lãnh đạo LLVTND. Đảng không chia sẻ quyền lãnh đạo cho bất cứ một giai cấp, một đảng phái, một tổ chức, một lực lượng nào + Lãnh đạo “Trực tiếp”: Đảng không thông qua khâu trung gian nào mà Đảng lãnh đạo LLVT theo hệ thống từ Trung ương đến cơ sở ( Quân uỷ TW – chỉ bộ cơ sở) + Lãnh đạo “Mọi mặt”: Phạm vi lãnh đạo của Đảng đối với LLVT trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, tổ chức, tổ chức biên chế, bảo đảm vũ khí trang bị, huấn luyện, chăm lo nuôi dưỡng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của các LLVTND b) Nội dung lãnh đạo - Đảng định ra đường lối sách lược, chiến lược quân sự để lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ của các LLVTND như xây dựng LLVTND, NQPTD, ANND, nghệ thuật CTND - Đảng lãnh đạo phát triển nền khoa học quân sự, nền nghệ thuật quân sự Việt Nam – Quan hệ đối ngoại quân sự quốc tế - Đảng lãnh đạo bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật, vũ khí trang bị, chăm lo nuôi dưỡng cho các LLVTND - Đảng lãnh đạo bảo đảm cho các LLVTND huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống	3,5 điểm
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	2,0 điểm

**Câu 10:**

<b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân. Phân tích quan điểm 2. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?	6,0 điểm
<b>Đáp án ý 1: Quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVTND</b> - Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với lực lượng vũ trang nhân dân - Tự lực tự cường xây dựng lực lượng vũ trang	0,5 điểm

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng LLVTND lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở .</li> <li>- Bảo đảm LLVTND luôn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu</li> </ul>	
<p><b>Đáp án ý 2: Phân tích quan điểm 2</b></p> <p>a) Ý nghĩa Đây là quan điểm chỉ đạo về phương châm xây dựng LLVTND trong thời kỳ mới của Đảng ta</p> <p>b) Cơ sở  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất phát từ truyền thống, kinh nghiệm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là dựng nước phải đi đôi với giữ nước là quy luật tất yếu</li> <li>- Xuất phát từ tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng LLVTND và thực tiễn xây dựng LLVTND Việt Nam trong mấy chục năm qua</li> <li>- Xuất phát từ thực trạng của nền kinh tế đất nước và yêu cầu, nhiệm vụ của các LLVTND ta hiện nay</li> </ul> </p> <p>c) Nội dung  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự lực tự cường dựa vào sức mình là chính để xây dựng và phát triển LLVTND trong tình hình mới</li> <li>+ Nhằm đề cao và giữ vững tính độc lập tự chủ, lấy yếu tố nội lực để xây dựng LLVTND, đề ta chủ động không bị chi phối ràng buộc vào yếu tố bên ngoài</li> <li>+ Từ thực tiễn hiện nay sự chi viện giúp đỡ ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, bạn bè quốc tế không còn nhiều và thuận lợi</li> <li>+ Quan điểm trên nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của Đảng, nhà nước, nhân dân và các cấp, các ngành biết khắc phục mọi khó khăn để tập trung cao cho xây dựng phát triển LLVTND.</li> <li>- Tích cực đẩy mạnh phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm, tập trung từng bước hiện đại hoá vũ khí, trang bị kỹ thuật, quản lý khai thác, bảo quản, sử dụng có hiệu quả VKTB hiện có</li> <li>+ Thực hiện sự nghiệp đổi mới toàn diện để phát triển kinh tế đất nước – làm cho nền kinh tế đất nước ngày càng vững mạnh. Kết hợp chặt chẽ phát triển KT –XH với tăng cường củng cố QP-AN để đầu tư cho phát triển quốc phòng và các LLVTND</li> <li>+ Tập trung phát triển KHKT, KHQS để hiện đại hoá công nghiệp quốc phòng. Kết hợp KHTN, KHXHNV với KHQS ứng dụng nghiên cứu cải tiến, chế tạo vũ khí trang bị cho LLVT, hiện đại hoá QĐND và CAND</li> <li>+ Khai thác, sử dụng, quản lý VKTB hiện có thật hiệu quả và thực sự tiết kiệm để dùng lâu, dùng bền</li> <li>- Triệt để tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi về KHCN để xây dựng và phát triển LLVTND</li> <li>+ Tự lực tự cường nhưng hiện nay ta đang mở rộng quan hệ quốc tế toàn diện, trong đó có quan hệ đối ngoại về quân sự vì vậy ta phải linh hoạt, sáng tạo triệt để tranh thủ yếu tố quốc tế nhất là KHCN để ta tận dụng thành tựu KHKT, KHQS, KHCN để thực hiện hiện đại hoá VKTB cho các LLVTND</li> </ul> </p>	3,5 điểm
<p><b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b></p>	2,0 điểm

**Câu 11:**

<p><b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân. Phân tích quan điểm 3. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?</p>	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVTND</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với lực lượng vũ trang nhân dân</li> <li>- Tự lực tự cường xây dựng lực lượng vũ trang</li> <li>- Xây dựng LLVTND lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở .</li> <li>- Bảo đảm LLVTND luôn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu</li> </ul>	0,5 điểm
<p><b>Đáp án ý 2: Phân tích quan điểm 3</b></p> <p>a) Ý nghĩa Đây là quan điểm thể hiện phương thức xây dựng LLVTND của Đảng ta hiện nay</p> <p>b) Cơ sở  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ lý luận CN Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về số lượng, chất lượng của LLVTND, sức mạnh của LLVTND</li> <li>- Từ truyền thống xây dựng LLVT trong lịch sử dựng nước và giữ nước của ông cha ta “Bình quý hồ tinh, bất quý hồ đa” tức bình cốt tinh không cốt nhiều. Từ đòi hỏi yêu cầu cao của</li> </ul> </p>	3,5 điểm

<p>nhiệm vụ cách mạng hiện nay đối với LLVT nhân dân. Từ thực tiễn xây dựng LLVT nhân dân, Đảng ta luôn coi trọng chất lượng, lấy chất lượng chính trị là cơ sở...</p> <p>- Từ âm mưu thủ đoạn chống phá của kẻ thù trong chiến lược “DBHB” BLLĐ đối với cách mạng Việt Nam, đặc biệt là thực hiện phi chính trị hoá quân đội và công an</p> <p>c) Nội dung</p> <p>- Nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng</p> <p>+ Lấy nâng cao chất lượng là chính ( chính trị, tư tưởng, tổ chức, VKTB, trình độ, khả năng cơ động, SSCĐ và chiến đấu). Đồng thời phải có số lượng phù hợp với tình hình nhiệm vụ và khả năng kinh tế của đất nước</p> <p>+ Phải có cơ cấu hợp lý giữa các thứ quân (BĐCL, BDDP, DQTV) đầy đủ thành phần của các quân binh chủng, bảo đảm tác chiến ở các quy mô khác nhau. Hợp lý giữa lực lượng thường trực và lực lượng DBĐV</p> <p>+ Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập để nâng cao trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu của LLVT nhân dân</p> <p>- Xây dựng LLVTND có chất lượng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức</p> <p>+ Thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho cán bộ chiến sỹ trong các LLVTND tin tưởng và thực hiện tốt mọi đường lối quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước (Đặc biệt là đường lối, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ QP – AN trong chiến lược bảo vệ tổ quốc)</p> <p>+ Chăm lo xây dựng, củng cố các tổ chức chính trị trong LLVT nhân dân vững mạnh (tổ chức Đảng, đoàn, phụ nữ, HDQN...)</p> <p>- Chăm lo xây dựng cơ quan chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ chính trị, Đảng viên có phẩm chất, năng lực tốt đủ sức lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ</p> <p>- Tuyên truyền, giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân, các tổ chức, ban ngành từ địa phương đến TW hiểu đúng và quan tâm chăm lo cho các LLVT nhân dân</p>	
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	2,0 điểm

**Câu 12:**

<p><b>Câu hỏi:</b> Nêu nội dung kết hợp phát triển KT - XH với tăng cường củng cố QP - AN ở nước ta hiện nay. Phân tích nội dung: “Kết hợp trong ngành công nghiệp; nông, lâm, ngư nghiệp” trong nội dung (Kết hợp phát triển KT - XH với tăng cường củng cố QP – AN trong một số ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu). Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?</p>	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1:</b></p> <p>- Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế – xã hội</p> <p>- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ</p> <p>- Kết hợp phát triển kinh - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong một số ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu</p> <p>- Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc</p> <p>- Kết hợp trong hoạt động đối ngoại</p>	1,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 2: Kết hợp trong ngành công nghiệp; nông, lâm, ngư nghiệp</b></p> <p>a. Kết hợp trong ngành công nghiệp</p> <p>- Vị trí</p> <p>Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng của quốc gia, cung cấp máy móc, nguyên liệu cho các ngành kinh tế khác và cho chính nó cũng như cho công nghiệp quốc phòng ; sản xuất sản phẩm tiêu dùng cho xã hội, phục vụ xuất khẩu ; sản xuất ra vũ khí, trang thiết bị quân sự đáp ứng nhu cầu của hoạt động quốc phòng, an ninh</p> <p>- Nội dung</p> <p>+ Kết hợp ngay từ khâu quy hoạch bố trí các đơn vị kinh tế của ngành công nghiệp. Bố trí một cách hợp lý trên các vùng lãnh thổ, quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế kém phát triển, thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn</p> <p>+ Tập trung đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp liên quan đến quốc phòng như cơ khí chế tạo, điện tử, điện tử kỹ thuật cao, luyện kim, hoá chất, đóng tàu để vừa đáp ứng nhu cầu trang bị cơ giới cho nền kinh tế, vừa có thể sản xuất ra một số sản phẩm kỹ thuật cao phục vụ quốc phòng, an ninh</p> <p>+ Phát triển công nghiệp quốc gia theo hướng mỗi nhà máy, xí nghiệp vừa có thể sản xuất hàng dân dụng, vừa có thể sản xuất hàng quân sự. Kết hợp đầu tư nghiên cứu, sáng chế, chế tạo, sản xuất các mặt hàng có tính lưỡng dụng cao trong các nhà máy và một số cơ sở công nghiệp nặng</p>	4,0 điểm

<p>+ Các nhà máy công nghiệp quốc phòng trong thời bình, ngoài việc sản xuất ra hàng quân sự, phải tham gia sản xuất hàng dân sự chất lượng cao, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Theo hướng trên từ nay đến năm 2020, nhà nước cần tập trung xây dựng một số nhà máy mũi nhọn có thể nghiên cứu sáng chế và sản xuất một số mặt hàng quân sự đáp ứng trang bị cho LLVT, trong đó tập trung vào một số ngành như cơ khí luyện kim, cơ khí chế tạo, điện tử, tin học, hoá dầu</p> <p>+ Mở rộng liên doanh, liên kết giữa ngành công nghiệp nước ta, ( bao gồm cả công nghiệp quốc phòng) với công nghiệp của các nước tiên tiến trên thế giới; ưu tiên những ngành, lĩnh vực có tính lưỡng dụng cao</p> <p>+ Thực hiện chuyển giao công nghệ hai chiều, từ công nghiệp quốc phòng vào công nghiệp dân dụng và ngược lại</p> <p>+ Phát triển hệ thống phòng không công nghiệp và phát triển lực lượng tự bảo vệ các nhà máy xí nghiệp trong cả thời bình và thời chiến</p> <p>+ Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp quốc gia phục vụ thời chiến; thực hiện dự trữ chiến lược các nguyên, nhiên, vật liệu quý hiếm cho sản xuất quân sự</p> <p>b. Kết hợp trong nông, lâm, ngư nghiệp</p> <p>Hiện nay nước ta vẫn còn hơn 70% dân số sống ở nông thôn và làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp. Phần lớn lực lượng, của cải huy động cho xây dựng và BVTQ là từ khu vực này. Kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP-AN trong các lĩnh vực này cần tập trung chú ý các vấn đề sau:</p> <p>- Kết hợp phải nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng đất, rừng, biển, đảo và lực lượng lao động để phát triển đa dạng các ngành trong nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, làm ra nhiều sản phẩm hàng hoá có giá trị cao phục vụ tiêu dùng trong nước, xuất khẩu và có lượng dự trữ dồi dào về mọi mặt cho quốc phòng, an ninh</p> <p>- Kết hợp trong nông, lâm, ngư nghiệp phải gắn với việc giải quyết tốt các vấn đề xã hội như xoá đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe. đền ơn đáp nghĩa, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới văn minh hiện đại. Bảo đảm an ninh lương thực và an ninh nông thôn, góp phần tạo nên thế trận phòng thủ, “<i>thế trận lòng dân</i>” vững chắc</p> <p>- Phải gắn việc động viên đưa dân ra lập nghiệp ở các đảo để xây dựng làng, xã, huyện đảo vững mạnh với chú trọng đầu tư, phát triển các hợp tác xã, các đội tàu, thuyền đánh cá xa bờ, xây dựng lực lượng tự vệ, lực lượng dân quân biển, đảo; phối hợp chặt chẽ với lực lượng hải quân và cảnh sát biển để bảo vệ biển, đảo</p> <p>- Phải đẩy mạnh phát triển trồng rừng gắn với các công tác định canh, định cư, xây dựng các cơ sở chính trị vững chắc ở các vùng rừng núi biên giới nước ta; đặc biệt là vùng ở Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ</p>	
<p><b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b></p>	1,0 điểm

**Câu 13:**

<p><b>Câu hỏi:</b> nêu nội dung kết hợp phát triển KT - XH với tăng cường củng cố QP - AN ở nước ta hiện nay. Phân tích nội dung: “Kết hợp phát triển KT - XH với tăng cường củng cố QP – AN trong phát triển các vùng lãnh thổ. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?”</p>	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1:</b></p> <p>- Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển KT-XH</p> <p>- Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP - AN trong phát triển các vùng lãnh thổ</p> <p>- Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP -AN trong một số ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu</p> <p>- Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc</p> <p>- Kết hợp trong hoạt động đối ngoại</p>	1,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 2: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ</b></p> <p>a) ý nghĩa</p> <p>Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP-AN theo vùng lãnh thổ là sự gắn kết chặt chẽ phát triển vùng kinh tế chiến lược, với xây dựng vùng chiến lược QP-AN, nhằm tạo ra thế bố trí chiến lược mới cả về kinh tế lẫn QP-AN trên từng vùng lãnh thổ, trên địa bàn tỉnh, thành phố, theo ý đồ phòng thủ chiến lược BVTQ Việt Nam bền vững trên toàn cục và mạnh ở từng trọng điểm</p>	4,0 điểm

## b) Nội dung

*\* Đối với các vùng kinh tế trọng điểm*

- Hiện nay, nước ta xác định 3 vùng kinh tế trọng điểm: phía Bắc (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh); phía Nam (thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu); miền Trung (Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Dung Quất-Quảng Ngãi). Các vùng kinh tế trọng điểm nói trên đều là nòng cốt cho phát triển kinh tế của từng miền và cho cả nước (theo tính toán đến năm 2010, GDP của 3 vùng kinh tế trọng điểm chiếm khoảng 60% tổng thu nhập quốc dân của cả nước)

- Về kinh tế: các vùng này là nơi có mật độ dân cư và tính chất đô thị hóa cao, gắn liền với các khu công nghiệp lớn và đặc khu kinh tế. Đây cũng là nơi tập trung các đầu mối giao thông quan trọng, các sân bay, bến cảng, kho tàng, dịch vụ...

- Về QP-AN, mỗi vùng kinh tế đó thường nằm trong các KVPT then chốt của đất nước, nơi có nhiều đối tượng, mục tiêu quan trọng cần phải bảo vệ; đồng thời cũng là nơi nằm trên các hướng tiến công chiến lược của địch (nếu chiến tranh xảy ra) hoặc đã và đang là địa bàn trọng điểm để địch chống phá bằng chiến lược “DBHB”, BLLĐ với nước ta. Vì vậy phải thực hiện thật tốt phát triển kinh tế gắn với tăng cường củng cố QP-AN trên các vùng này

*- Nội dung kết hợp:*

+ Trong quy hoạch, kế hoạch xây dựng các thành phố, các khu công nghiệp cần lựa chọn quy mô trung bình, bố trí phân tán, trải đều trên diện rộng, không nên xây dựng tập trung thành những siêu đô thị lớn, để thuận lợi cho quản lý, giữ gìn an ninh chính trị trong thời bình và hạn chế hậu quả tiến công hòa lực của địch khi có chiến tranh

+ Phải kết hợp chặt chẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với kết cấu hạ tầng của nền QPTD. Gắn xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với xây dựng các công trình phòng thủ, các thiết bị chiến trường, các công trình phòng thủ dân sự... Về lâu dài, ở các thành phố, đô thị, các khu kinh tế tập trung, cần có quy hoạch từng bước xây dựng hệ thống “công trình ngầm lưỡng dụng”. Phải bảo vệ, bảo tồn các địa hình, địa vật, các khu vực có giá trị về phòng thủ khi bố trí các cơ sở sản xuất, các công trình kinh tế, phê duyệt dự án đầu tư nước ngoài

+ Khắc phục tình trạng chỉ chú ý quan tâm đến lợi ích, hiệu quả kinh tế trước mắt mà quên đi nhiệm vụ QP-AN và ngược lại khi bố trí các khu vực phòng thủ, các công trình quốc phòng, chỉ chú ý đến các yếu tố bảo đảm QP-AN mà không tính đến lợi ích kinh tế

+ Trong quá trình xây dựng các khu công nghiệp tập trung, đặc khu kinh tế phải có sự gắn kết với quy hoạch xây dựng lực lượng QP-AN, các tổ chức chính trị, đoàn thể ngay trong các tổ chức kinh tế đó. Lựa chọn đối tác đầu tư, bố trí xen kẽ, tạo thế đan cài lợi ích giữa các nhà đầu tư nước ngoài trong các khu công nghiệp, đặc khu kinh tế, khu chế xuất

- Việc xây dựng, phát triển kinh tế ở các vùng kinh tế trọng điểm phải nhằm đáp ứng phục vụ nhu cầu dân sinh thời bình và cả cho việc chuẩn bị đáp ứng nhu cầu chi viện cho các chiến trường khi chiến tranh xảy ra

- Kết hợp phát triển kinh tế tại chỗ với xây dựng căn cứ hậu phương của từng vùng kinh tế trọng điểm để sẵn sàng chủ động di dời, sơ tán đến nơi an toàn khi có tình huống chiến tranh xâm lược

*\* Đối với vùng núi biên giới*

- Phải quan tâm đầu tư phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh ở các vùng cửa khẩu, các vùng giáp biên giới với các nước

- Phải tổ chức tốt việc định canh, định cư tại chỗ và có chính sách phù hợp để động viên, điều chỉnh dân số từ các nơi khác đến vùng núi biên giới

- Tập trung xây dựng các xã trọng điểm về kinh tế và QP-AN. Trước hết, cần tập trung xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở, mở mới và nâng cấp các tuyến đường dọc, ngang, các tuyến đường vành đai kinh tế

- Thực hiện tốt chương trình xóa đói, giảm nghèo, chương trình 135 về phát triển KT-XH đối với các xã nghèo

- Đối với những nơi có địa thế quan trọng, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, cần kết hợp mọi nguồn lực, mọi lực lượng của cả Trung ương và địa phương để cùng giải quyết

- Đặc biệt với các địa bàn chiến lược trọng yếu dọc sát biên giới, cần có chính sách động viên và sử dụng LLVT, lực lượng quân đội làm nòng cốt để xây dựng các khu kinh tế-quốc phòng hoặc khu quốc phòng-kinh tế, nhằm tạo thế và lực mới cho phát triển kinh tế, xã hội và tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh

*\* Đối với vùng biển, đảo*

- Tập trung trước hết vào xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển kinh tế và xây dựng thế trận QP-AN bảo vệ biển, đảo trong tình hình mới, làm cơ sở cho việc thực hiện kết hợp KT-

<p>XH với QP-AN một cách cơ bản, toàn diện, lâu dài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch từng bước đưa dân ra vùng ven biển và các tuyến đảo gần trước để có lực lượng xây dựng căn cứ hậu phương, bám trụ phát triển kinh tế và bảo vệ biển, đảo một cách vững chắc, lâu dài</li> <li>- Nhà nước phải có cơ chế chính sách thoả đáng động viên, khích lệ dân ra đảo bám trụ làm ăn lâu dài</li> <li>- Phát triển các loại hình dịch vụ trên biển, đảo, tạo điều kiện cho dân bám trụ, sinh sống, làm ăn</li> <li>- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện mở rộng liên kết làm ăn kinh tế ở vùng biển, đảo thuộc chủ quyền của nước ta, với các nước phát triển. Thông qua đó, vừa thể hiện chủ quyền nước ta, vừa hạn chế âm mưu bành trướng lấn chiếm biển đảo của các thế lực thù địch, tạo thế và lực để giải quyết hoà bình các tranh chấp trên biển đảo</li> <li>- Chú trọng đầu tư phát triển chương trình đánh bắt xa bờ, thông qua đó xây dựng lực lượng dân quân biển, các hải đoàn tự vệ của ngành Hàng hải, Cảnh sát biển, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn kịp thời các hoạt động vi phạm chủ quyền biển đảo của nước ta</li> <li>- Xây dựng phương án đối phó với các tình huống có thể xảy ra ở vùng biển, đảo nước ta. Mạnh dạn đầu tư xây dựng lực lượng nòng cốt và thế trận phòng thủ trên biển, đảo, trước hết là phát triển và hiện đại hoá lực lượng Hải Quân nhân dân Việt Nam để đủ sức mạnh canh giữ, bảo vệ vùng biển, đảo</li> </ul>	
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	1,0 điểm

**Câu 14:**

<p><b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu nội dung nghệ thuật đánh giặc giữ nước của ông cha ta. Phân tích nội dung “<i>Tư tưởng chỉ đạo tác chiến</i>”. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?</p>	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Nội dung nghệ thuật đánh giặc giữ nước của ông cha ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng chỉ đạo tác chiến</li> <li>- Về mưu kế đánh giặc</li> <li>- Nghệ thuật CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc</li> <li>- Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh</li> <li>- Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận</li> <li>- Về nghệ thuật tổ chức và thực hành các trận đánh lớn</li> </ul>	1,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 2: Phân tích nội dung “<i>Tư tưởng chỉ đạo tác chiến</i>”</b></p> <p>* Tư tưởng chỉ đạo tác chiến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải phóng, bảo vệ đất nước là mục tiêu cao nhất của các triều đại phong kiến trong chiến tranh giữ nước. Cha ông chúng ta luôn nắm vững tư tưởng tiên công và coi đó là một quy luật để giành thắng lợi trong quá trình chiến tranh. Tư tưởng tiên công được xem như sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quá trình chuẩn bị và tiến hành chiến tranh</li> <li>- Bằng cách tiến công liên tục, từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ, nhằm tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm thay đổi tương quan so sánh lực lượng trên chiến trường, thay đổi cục diện chiến tranh và đi đến thắng lợi</li> <li>- Tư tưởng đó được thể hiện trong đánh giá kẻ thù để chuẩn bị lực lượng, VKPT, chủ động đề ra cách đánh, tạo thế, thời cơ có lợi để tiến hành tiến công và phản công. Tư tưởng trên được thể hiện trong lịch sử đó là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời nhà Lý đã chủ động đánh bại quân Chiêm Thành ở phía nam, phá tan âm mưu liên kết của nhà Tống với Chiêm Thành. Trước nguy cơ xâm lược của nhà Tống, Lý Thường Kiệt đã dùng biện pháp “<i>tiên phát chế nhân</i>” chủ động tiến công trước đây kẻ thù vào thế bị động. Ông đã tận dụng thế “<i>thiên hiểm</i>” của địa hình, xây dựng tuyến phòng thủ sông Như Nguyệt, thực hiện trận quyết chiến chiến lược, chủ động chặn và đánh địch từ xa để bảo vệ Thăng Long</li> <li>+ Thời nhà Trần, trước đối tượng tác chiến là quân Nguyên - Mông có sức mạnh lớn hơn, cha ông ta đã tránh tác chiến với địch khi chúng còn mạnh, chủ động rút lui chiến lược để bảo toàn lực lượng và sau đó tạo thế, thời cơ để phản công. Quân đội nhà Trần cùng nhân dân cả nước tích cực hoạt động tác chiến nhỏ lẻ, rộng khắp tiêu hao, tiêu diệt ngày càng lớn sinh lực địch, làm cho chúng rơi vào trạng thái “<i>tiến thoái, lưỡng nan</i>”. Nắm chắc thời cơ chuyển sang phản công quyết liệt, tiến công liên tục như ở Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp, Bạch Đằng... để giành thắng lợi hoàn toàn</li> <li>+ Thời Nguyễn Huệ, tư tưởng chủ động tiến công được phát triển lên một tầm cao mới.</li> </ul> </li> </ul>	3,0 điểm

Lúc quân địch mạnh, quân ta đã thực hiện “ <i>Chịu nhịn để tránh sức mạnh ban đầu của chúng</i> ”, đồng thời dùng mưu kế lừa địch làm cho chúng chủ quan, kiêu ngạo và thiếu phòng bị. Sau đó, với cách đánh táo bạo, thần tốc, bất ngờ và mãnh liệt, Quang Trung đã tập trung toàn bộ lực lượng: Thủy, bộ, kỵ, tượng binh... tiến công liên tục, với nhiều trận quyết chiến - chiến lược như: Ngọc Hồi, Đống Đa... đã giành thắng lợi trọn vẹn	
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	2,0 điểm

**Câu 15:**

<b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu nội dung về chiến lược quân sự. Phân tích nội dung: 1, 2 và 3. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?	6,0 điểm
<b>Đáp án ý 1: Nội dung về chiến lược quân sự</b> - Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến - Đánh giá đúng kẻ thù - Mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc - Phương châm tiến hành chiến tranh - Phương thức tiến hành chiến tranh	1,0 điểm
<b>Đáp án ý 2: Phân tích nội dung: 1, 2 và 3</b> <b>* Nội dung 1:</b> Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến - Đây là vấn đề quan trọng của chiến tranh cách mạng, nhiệm vụ của CLQS là phải xác định chính xác kẻ thù để từ đó có đối sách và phương thức đối phó có hiệu quả nhất - Thực tiễn, sau Cách mạng Tháng 8/1945, nước ta xuất hiện nhiều kẻ thù: phía Bắc có 20 vạn quân Tưởng cùng bọn phản động Việt quốc kéo về phá hoại cách mạng. Phía Nam là quân Anh với danh nghĩa đồng minh vào tước vũ khí quân Nhật nhưng về thực chất đã đồng lõa với Mỹ giúp Pháp quay trở lại chiếm Việt Nam. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của quân Nhật và Ấn độ. Tất cả kẻ thù trên đều chung một mục đích là tiêu diệt nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ - Trước tình hình đó, Đảng ta xác định kẻ thù nguy, hiểm trực tiếp của cách mạng Việt Nam lúc này là thực dân Pháp. Đây là tư duy chính xác, khoa học của Đảng và Bác Hồ trong thời điểm “ <i>ngàn cân treo sợi tóc</i> ”. Vì vậy, đối tượng tác chiến của quân đội ta là quân đội Pháp xâm lược - Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, khi Mỹ không chịu ký Hiệp định Giơnevơ và tạo cơ áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Ngay từ tháng 9/1954, Đảng ta đã nhận định: “ <i>Đế quốc Mỹ đang trở thành kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của nhân dân 3 nước Đông Dương</i> ”. Đây là sự phán đoán chính xác trong xác định kẻ thù của cách mạng nói chung và của CLQS nói riêng <b>* Nội dung 2:</b> Đánh giá đúng kẻ thù - Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp về so sánh lực lượng, VKPT địch có ưu thế hơn chúng ta nhưng bằng phương pháp biện chứng, Đảng ta đã phân tích đánh giá và cho rằng: “ <i>Lực lượng của Pháp như mặt trời lúc hoàng hôn, hóng hách lắm nhưng đã gần tắt nghỉ</i> ”, còn “ <i>Lực lượng của ta ngày càng thêm mạnh, như suối mới chảy, như lửa mới nhen</i> ” - Đối với đế quốc Mỹ, dù có quân đông, nhiều VKTBKT nhưng đây là cuộc chiến tranh xâm lược, phi nghĩa bị nhân dân Mỹ và dư luận quốc tế phản đối. Chính vì vậy, Đảng ta đã nhận định: “ <i>Mỹ giàu nhưng không mạnh</i> ”, đây là tư duy khoa học và chính xác vượt lên mọi tư duy của thời đại trong thời điểm lịch sử. Từ những nhận định đúng đắn trên CLQS Việt Nam đã tiếp thêm sức mạnh cho toàn dân quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ <b>* Nội dung 3:</b> Mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc Mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc là vấn đề mang tính nghệ thuật cao trong chỉ đạo chiến tranh của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giành quyền chủ động của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc - Mở đầu chiến tranh: + Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chúng ta mở đầu, phát động chiến tranh đều là những thời điểm thoả mãn hoàn cảnh lịch sử, có sức lôi cuốn toàn dân tộc và có sức thuyết phục trên trường quốc tế mạnh mẽ + Đối với kháng chiến chống Pháp, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động toàn quốc kháng chiến, đây là thời điểm ta không thể lùi được nữa sau hành động thiện chí nhằm đẩy lùi, ngăn chặn không để chiến tranh xảy ra. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến Bác Hồ đã nói: “ <i>chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa...</i> ”	3,5 điểm

<p>+ Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Đảng ta chọn thời điểm sau năm 1960, chuyển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, được bắt đầu bằng phong trào đồng khởi ở tỉnh Bến tre. Thời điểm đó, Mỹ áp dụng chiến lược “<i>chiến tranh đặc biệt</i>” ở miền Nam và cách mạng miền Nam có bước phát triển trưởng thành</p> <p>- Kết thúc chiến tranh:</p> <p>+ Kết thúc chiến tranh là nghệ thuật biết thắng địch từ trên cơ sở biết thắng địch từng bước, từng giai đoạn đến thắng lợi hoàn toàn cuộc chiến tranh. Trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta đã chọn thời điểm sau thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ</p> <p>+ Trong kháng chiến chống Mỹ, bằng cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất nước. Tại các thời điểm đó cả thế và lực của cách mạng đều mạnh, có đủ điều kiện để quyết định, kết thúc chiến tranh mà không phụ thuộc vào những yếu tố khách quan.</p>	
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	1,5 điểm

**Câu 16:**

<b>Câu hỏi:</b> Anh (chị) nêu nội dung nghệ thuật đánh giặc giữ nước của ông cha ta. Phân tích nội dung “Mưu kế đánh giặc”. Lấy ví dụ thực tiễn làm rõ. Liên hệ nhận thức của bản thân?	6,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 1: Nội dung nghệ thuật đánh giặc giữ nước của ông cha ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng chỉ đạo tác chiến</li> <li>- Về mưu kế đánh giặc</li> <li>- Nghệ thuật CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc</li> <li>- Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh</li> <li>- Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận</li> <li>- Về nghệ thuật tổ chức và thực hành các trận đánh lớn</li> </ul>	1,0 điểm
<p><b>Đáp án ý 2: Phân tích nội dung “Mưu kế đánh giặc”</b></p> <p>* Về mưu kế đánh giặc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mưu là đề lừa địch, đánh vào chỗ yếu, chỗ sơ hở, ít phòng bị, làm cho chúng lâm vào thế bị động, lúng túng trong đối phó</li> <li>- Kế là đề điều địch theo ý định của ta, giành quyền chủ động, buộc chúng phải đánh theo cách đánh của ta</li> <li>- Trong các cuộc chiến tranh giải phóng, với tinh thần đoàn kết, kiên cường của dân tộc thì các triều đại nhà Lý, Trần, Hậu Lê... đã tạo được thế trận CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ giữa quân triều đình, quân địa phương và dân binh, thổ binh ở các làng xã cùng đánh</li> <li>+ Khi quân Tống không thể tiến được thành Thăng Long vì tuyến phòng thủ sông Như Nguyệt của Lý Thường Kiệt buộc chúng phải chuyển sang phòng ngự. Lý Thường Kiệt đã dùng quân địa phương và dân binh liên tục quấy rối làm cho địch căng thẳng, mệt mỏi tạo thời cơ cho ta tổ chức phản công để giành thắng lợi.</li> <li>+ Ông cha ta đã phát triển mưu, kế đánh giặc, biến cả nước thành chiến trường, tạo ra “<i>thiên la địa võng</i>” để tiêu diệt địch. Làm cho chúng “<i>đông mà hoá ít, mạnh hoá yếu</i>”, đi đến đâu cũng bị đánh bằng những trận tập kích, phục kích và bị tiêu hao, tiêu diệt dẫn đến rơi vào trạng thái “<i>tiến thoái lưỡng nan</i>”</li> <li>- Kế sách đánh giặc của dân tộc ta không những sáng tạo mà còn rất mềm dẻo, khôn khéo, đó là biết: “<i>tiến, thoái, công, thủ</i>”. Kết hợp chặt chẽ giữa tiến công quân sự với binh vận, ngoại giao, tạo thế mạnh cho ta, phá thế mạnh của giặc. Trong đó tiến công quân sự luôn giữ vai trò quyết định. Tiêu biểu như:</li> <li>+ Lê Lợi, Nguyễn Trãi không những giỏi trong bày mưu, lập kế để đánh giặc trên chiến trường, mà còn thực hiện “<i>mưu phạt công tâm</i>”, đánh vào lòng người. Sau khi đánh tan quân tiếp viện của Liễu Thăng đã bao vây thành Đông Quan, tranh thủ chiêu hàng đội quân Vương Thông và các ông đã cấp lương thảo, phương tiện cho bọn hàng binh giặc về nước trong danh dự, để “<i>dập tắt muôn đời chiến tranh, đem lại thái bình muôn thừa</i>”</li> <li>+ Thời nhà Trần, sau đòn tiến công quân sự giành thắng lợi, đã chủ động mở cuộc tiến công ngoại giao, buộc nhà Nguyên phải công nhận “<i>xâm phạm biên cảnh, công nhận quốc cảnh</i>”</li> <li>+ Nguyễn Huệ sau khi giành chiến thắng ở Ngọc Hồi, Đống Đa, giải phóng Thăng Long giành độc lập cho Dân tộc, cũng đã thiết lập mối bang giao với nhà Thanh để đẩy lùi nguy cơ chiến tranh tiếp theo</li> </ul>	3,0 điểm
<b>Đáp án ý 3: Lấy ví dụ và liên hệ</b>	2,0 điểm